



yǐn yù

隐喻

noun · metaphor

Example Sentences

Zhè jù huà yòng le yǐn yù
这句话用了隐喻。

This sentence uses a metaphor.

Shī rén cháng yòng yǐn yù lái biǎo dá qíng gǎn
诗人常用隐喻来表达情感。

Poets often use metaphors to express emotions.

Zhè gè gù shì de yǐn yù hán yì xū yào zǐ xì tǐ huì
这个故事的隐喻含义需要仔细体会。

The metaphorical meaning of this story requires careful reflection.

Trace each character, then write the word on your own.

隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐
隐	隐	隐								
喻	喻	喻	喻	喻	喻	喻	喻	喻	喻	喻
喻	喻	喻	喻							